

Thuê ngoài và hợp đồng thầu phụ



Có thể thuê ngoài hoặc ký hợp đồng thầu phụ trong một hệ thống COC. Việc thuê ngoài phải nằm trong phạm vi của chứng chỉ COC. Nếu việc thuê ngoài không nằm trong phạm vi của chứng chỉ COC, phải đề nghị cơ quan cấp chứng chỉ xem xét xem có thể đưa vào hay không.

Để đưa việc thuê ngoài vào trong chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm của mình, cần phải:

- Giữ quyền sở hữu hợp pháp đối với các nguyên liệu trong quá trình chế biến thuê ngoài;
- Ký thỏa thuận hoặc hợp đồng về quy trình thuê ngoài với mỗi bên thầu phụ. Thỏa thuận phải đề cập tới trách nhiệm của bên thầu phụ, như được mô tả dưới đây.

Công ty cần có các thủ tục bằng văn bản về kiểm tra quy trình thuê ngoài.

Trách nhiệm của công ty khi thực hiện việc thuê ngoài:

- Lập danh sách tất cả các bên thầu phụ và các công ty cung cấp dịch vụ chế biến nguyên liệu cho các sản phẩm được chứng chỉ của công ty.
- Kiểm tra xem bên thầu phụ có đáp ứng các yêu cầu về việc thuê ngoài, như được miêu tả dưới đây, không và các yêu cầu đó có được quy định trong hợp đồng không. Điều này có nghĩa là thực hiện kiểm định và kiểm soát chất lượng đối với những người ký hợp đồng thầu phụ với công ty.
- Kiểm tra xem bên thầu phụ có thực sự tiến hành chế biến không. Việc chế biến không được giao cho bên thầu phụ thứ hai.
- Công ty sẽ lập hoá đơn cuối cùng có ghi số chứng chỉ COC của công ty. Người ký hợp đồng thầu phụ không thể bán nguyên liệu của công ty và khẳng định đó là nguyên liệu đã được chứng chỉ
- Ghi chép lại tất cả doanh số hàng bán ra vì đây là một phần của công việc biên bản COC nội bộ.
- Đảm bảo rằng bên thầu phụ không tự cho mình là đã được cấp chứng chỉ COC hoặc sử dụng tên thương mại của FSC để quảng cáo cho mình.
- Ghi biên bản tất cả các cuộc kiểm định và kiểm soát chất lượng đối với các bên thầu phụ.

Trách nhiệm của bên thầu phụ

- Theo dõi nguyên liệu của công ty trong tất cả các công đoạn sản xuất.
- Đảm bảo rằng nguyên liệu của công ty không bị pha trộn hoặc pha lẫn vào bất kỳ loại nguyên liệu nào khác trong quá trình chế biến.
- Ghi chép khối lượng đầu vào/đầu ra của nguyên liệu và thành phẩm của công ty.
- Chỉ dán nhãn những sản phẩm thuộc phạm vi hợp đồng của công ty.
- Lưu giữ tất cả các chứng từ về chuyên chở nguyên liệu thô (từ công ty ký hợp đồng) và giao thành phẩm.

Bán và giao sản phẩm

Hóa đơn bán sản phẩm

Hóa đơn bán sản phẩm sẽ được gửi cho người mua cùng với chuyển hàng hoặc gửi riêng.

Nội dung hóa đơn:

- Số hóa đơn
- Tên và địa chỉ người mua
- Ngày phát hành
- Mô tả về sản phẩm, kể cả tình trạng môi trường
- Khối lượng sản phẩm
- Nếu sản phẩm bán ra là sản phẩm đã được chứng chỉ, ghi số chứng chỉ COC hoặc một bản sao chứng chỉ.

Phiếu giao hàng

Phiếu này có thể gửi kèm theo chuyển hàng nếu hóa đơn bán hàng không được gửi kèm với chuyển hàng.

Nội dung:

- Tên và địa chỉ người mua
- Ngày phát hành
- Mô tả về sản phẩm, kể cả tình trạng môi trường
- Khối lượng sản phẩm
- Tham chiếu số hóa đơn bán hàng
- Nếu sản phẩm bán ra là sản phẩm đã được chứng chỉ, ghi số chứng chỉ COC hoặc một bản sao chứng chỉ



Mẫu hóa đơn

Hóa đơn

Người bán:

Tên công ty

Địa chỉ

Số ĐT

Người liên lạc

Số hóa đơn

Ngày

Số đơn bán hàng

Người mua:

Tên công ty

Địa chỉ

Số ĐT

Người liên lạc

STT	Mã sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá USD	Tổng số USD
		Gỗ Brazil Eucalyptus logs - FSC Thuần Chứng chỉ: CB-COC-1234				
Tổng số chưa có VAT						
VAT						
Tổng USD						

Thông tin giao hàng
Ngày vận tải: Hãng vận tải: Điểm giao cuối cùng:

Thông tin về sản phẩm được chứng chỉ
Sản phẩm FSC thuần được đánh dấu bằng... (mô tả về việc đánh dấu). Một bản sao chứng chỉ COC kèm theo hóa đơn.

Hình thức thanh toán

Chữ ký của người bán

Chữ ký của người mua

Lưu trữ hồ sơ

Những hồ sơ về COC phải được lưu trữ ít nhất 5 năm. Những hồ sơ dưới đây phải được cập nhật (nếu có thể):

Biên bản mua và giao sản phẩm

- Thông tin về tất cả các nhà cung cấp
- Đơn đặt hàng, hợp đồng, hóa đơn cho tất cả các loại nguyên liệu mua vào
- Nguồn gốc, chủng loại và khối lượng của các sản phẩm gỗ mua vào hàng tháng
- Chứng từ chứng minh nguồn gốc của nguyên liệu mua vào (xem chi tiết tại phần 4)
- Giấy tờ hải quan hoặc chứng từ kiểm tra khác
- Vận đơn, giấy đi đường, phiếu giao hàng và các chứng từ vận chuyển khác
- Bản sao chứng chỉ COC còn hiệu lực của nhà cung cấp
- Biên bản nhận hàng

Biên bản kiểm kê

- Biên bản kiểm kê các loại nguyên liệu thô từ gỗ, các bộ phận cấu thành, sản phẩm dở dang và thành phẩm

Biên bản sản xuất

- Thẻ công việc, đơn đặt hàng sản xuất và các biên bản sản xuất hoặc chế biến khác
- Khối lượng và xuất xứ của nguyên liệu thô từ gỗ sử dụng hàng tháng, theo nhóm/chủng loại sản phẩm
- Chi tiết về sản phẩm sản xuất và số lượng sản phẩm đã sản xuất, theo nhóm/chủng loại sản phẩm
- Mã số lô và các biên bản
- Biên bản sản xuất thuê ngoài hoặc thầu phụ

Biên bản bán hàng và Marketing

- Số lượng sản phẩm bán ra hàng tháng đối với từng loại sản phẩm được chứng chỉ, hợp pháp, có nguồn gốc kiểm soát được v.v..., theo nhóm sản phẩm và tên người mua
- Hóa đơn có ghi rõ tình trạng sản phẩm bán ra (vd. chứng chỉ, hợp pháp, có nguồn gốc kiểm soát được, v.v...)
- Chứng từ vận chuyển vận tải, kể cả hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn, giấy chứng nhận nguồn gốc và các chứng từ xuất khẩu khác.
- Bản sao của tất cả các tài liệu quảng bá – quảng cáo, marketing hoặc thông tin quảng bá khác – liên quan tới sản phẩm được chứng chỉ và các nhãn mác.

Giám sát nội bộ

- Biên bản của các đợt thanh tra và kiểm toán công ty, các vấn đề nhận thấy và hành động khắc phục đã thực hiện.
- Biên bản kiểm tra bên thầu phụ, các vấn đề nhận thấy và hành động khắc phục đã thực hiện.
- Biên bản kiểm tra nhà cung cấp, kể cả phân loại các nguồn gỗ theo các khu vực rừng có nguy cơ cao hoặc thấp, và đánh giá về Gỗ có kiểm soát.
- Biên bản tập huấn cho cán bộ về các thủ tục của COC.



Phần 4

Phân loại gỗ và Nguyên liệu gỗ

Những điều cần lưu ý khi mua gỗ

Phân loại gỗ

Có rất nhiều cách phân loại sản phẩm gỗ theo nguồn gốc gỗ và môi trường. Phần này đưa ra các định nghĩa và tài liệu đến việc phân loại gỗ:

Gỗ hợp pháp - Trang 41

Gỗ và giấy tái chế - Trang 43

Nguyên liệu đã được chứng chỉ - Trang 44

Gỗ có kiểm soát - Trang 46

Các loại khác gồm có:

Tuân thủ luật pháp: Nguyên liệu có nguồn gốc có thể theo dõi tới tận khu vực rừng cung cấp nguồn đã biết được một bên thứ 3 xác minh là tuân thủ theo các quy định quốc gia và các tiêu chuẩn địa phương về quản lý rừng.

Nguồn hợp pháp được biết đến: Nguồn gốc gỗ được biết rõ và hợp pháp. Nguyên liệu có thể theo dõi được nguồn gốc tới giấy phép khai thác trong phạm vi một diện tích rừng kinh doanh hoặc một khu vực rừng trồng và tuân thủ quy định của công ty. Đó không phải là sự đảm bảo về tuân thủ luật pháp.

Đang trong quá trình cấp chứng chỉ/quá độ: Nguyên liệu có thể theo dõi được nguồn gốc tới rừng hoặc công ty đã được cam kết hoặc đang trong quá trình đạt được chứng chỉ FSC. Đặc biệt, khu rừng hoặc công ty đang tham gia vào một chương trình trong đó có một kế hoạch hành động để đạt được chứng chỉ và thực hiện các cuộc kiểm tra hiện trường hàng năm.

Nguồn không rõ ràng: Nguyên liệu không bao gồm các loại có nguồn gốc từ các hoạt động lâm nghiệp yếu kém, trong đó có gỗ không hợp pháp, gỗ từ các khu vực có tranh chấp và các khu rừng bị chặt trắng để thiết lập rừng trồng. Các chương trình chứng nhận khác sử dụng các định nghĩa riêng về các nguồn không rõ ràng – xem Phụ lục 1.4. Đối với các sản phẩm FSC, Gỗ có kiểm soát (trang 48) thay thế cho các yêu cầu đối với các nguồn không rõ ràng.

Gỗ hợp pháp

Có rất nhiều cách khác nhau để xác định và chứng minh tính hợp pháp của gỗ. Tính hợp pháp của gỗ là một vấn đề phức tạp và không được đề cập tới một cách đầy đủ trong tài liệu hướng dẫn này. Về cơ bản, công ty phải quyết định xem mức độ xác minh nào là phù hợp với mình và khách hàng của mình.

Những thông tin dưới đây có thể giúp công ty kiểm tra tính hợp pháp của một chuyến hàng:

- Bản sao giấy phép khai thác
- Giấy phép của cơ quan lâm nghiệp có thẩm quyền cho phép khai thác gỗ từ khu vực đang được nói đến
- Hồ sơ gỗ thể hiện số cây, kích thước và khu vực chặt tại khu rừng cung cấp nguồn gỗ
- Kế hoạch khai thác gỗ được cơ quan quản lý rừng phê duyệt
- Bản sao Phương án điều chế rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chứng minh công ty có quyền khai thác ở một khu vực nhất định.

Đối với gỗ tròn hoặc gỗ xẻ nhập khẩu cũng phải có:

- Vận đơn xác định gỗ được xuất khẩu khi nào và bởi đơn vị nào
- Giấy chứng nhận nguồn gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (vd. cục/chi cục lâm nghiệp chứ không phải là phòng thương mại). Phải ghi rõ ngày, có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền, mô tả khối lượng, loài, nơi xuất khẩu, đơn vị xuất khẩu, đơn vị nhập khẩu, ngày và chuyến tàu chở hàng.
- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.
- Hợp đồng bán hàng nêu rõ người mua, thời gian mua và chứng minh được rằng đơn vị xuất khẩu có quyền sở hữu hợp pháp đối với số gỗ xuất khẩu.
- Hoá đơn thương mại chứng minh rằng gỗ được mua bởi bên nhập khẩu
- Phiếu đóng gói tóm tắt
- Hồ sơ gỗ
- Chứng từ hải quan xuất khẩu chứng tỏ rằng gỗ được xuất khẩu hợp pháp và tất cả các loại thuế đã được nộp



- Chứng từ hải quan nhập khẩu chứng tỏ rằng gỗ được nhập khẩu hợp pháp và tất cả các loại thuế đã được nộp.
- Chứng từ vận chuyển chứng tỏ rằng gỗ được vận chuyển hợp pháp

Tài liệu tham khảo: Tài liệu hướng dẫn Gỗ tốt Kinh doanh tốt của Quỹ rừng nhiệt đới

Lưu ý rằng các chứng từ nêu trên có thể bị làm giả. Nếu có nghi ngờ, phải kiểm tra số chứng từ với công ty lâm nghiệp và Cục/chi cục lâm nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nếu bạn nhập khẩu gỗ từ các nước dưới đây, tài liệu hướng dẫn của Mạng lưới Kinh doanh lâm sản toàn cầu Thu mua lâm sản có trách nhiệm, Phụ lục 4 (trang 41-45) có các thông tin cụ thể theo quốc gia về các yêu cầu xuất khẩu và nhập khẩu gỗ.

- Cameroon
- Trung Quốc

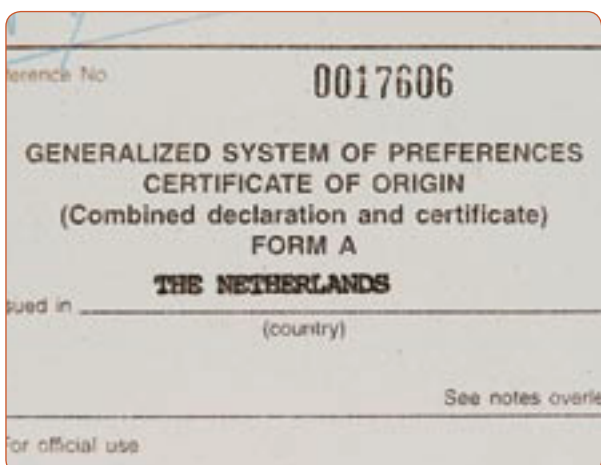
- Ghana
- Indônêsi
- Malaysia
- Romania
- Liên bang Nga
- Việt Nam

Tài liệu hướng dẫn Gỗ tốt Kinh doanh tốt của TFT bao gồm thông tin về kiểm tra tính hợp pháp của nguồn cung gỗ và nguồn gốc gỗ.

Nếu bạn xuất khẩu gỗ ra Cộng đồng chung Châu Âu, hãy vào trang web Thực thi luật lâm nghiệp, Quản trị và Thương mại (FLEGT) để biết thông tin về chương trình cấp phép cho gỗ nhập khẩu.

Xác minh tính hợp pháp và nguồn gốc hợp pháp

Hiện con số các tổ chức cung cấp các dịch vụ xác minh tính hợp pháp và nguồn gốc hợp pháp của các sản phẩm từ gỗ đang ngày càng gia tăng. Có thể bạn sẽ muốn mua gỗ đã được xác minh bởi một trong số các tổ chức này.



Nguyên liệu tái chế

Nguyên liệu tái chế, như giấy tái chế hoặc gỗ thải loại được sử dụng lại thường được khách hàng và người sử dụng cuối cùng yêu cầu vì họ coi đây là nguyên liệu thân thiện với môi trường. Đối với hầu hết các chương trình chứng chỉ, nguyên liệu tái chế có thể được pha trộn trong các sản phẩm được chứng chỉ.

Mua nguyên liệu tái chế:

1. Nguyên liệu tái chế sau sử dụng

- Hoá đơn có mô tả rõ ràng nguyên liệu tái chế sau sử dụng.
- Bằng chứng về sự bảo đảm đáng tin cậy rằng đó là nguyên liệu tái chế sau sử dụng. Để sử dụng nguyên liệu tái chế sau sử dụng trong các sản phẩm FSC, phải tiến hành xác minh độc lập về nguyên liệu tái chế sau sử dụng cùng với việc cung cấp mã số đăng ký của công ty hoặc thông tin tương tự.

2. Các nguyên liệu tái chế khác

- Hoá đơn chứng từ xác định rõ nguyên liệu đó là 'nguyên liệu tái chế'.

Nguyên liệu được chứng chỉ

Gỗ và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ rừng được chứng chỉ có thể được bán như nguyên liệu được chứng chỉ. Đối với nguyên liệu đã chứng chỉ muốn giữ được trạng thái 'chứng chỉ', chúng phải luôn được mua và bán bởi một công ty có chứng chỉ COC – đó có thể là xưởng cưa, công ty thương mại và hãng vận tải.

Nếu không có chứng chỉ COC, gỗ sẽ không còn trạng thái đã được chứng chỉ.

Mua nguyên liệu được chứng chỉ

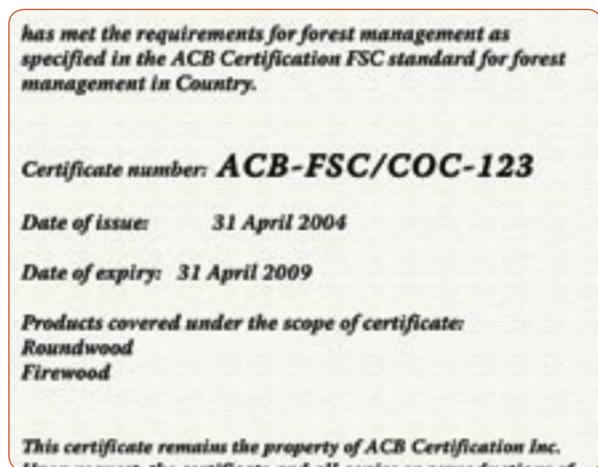
Xem xét 4 khía cạnh khi mua nguyên liệu được chứng chỉ. Nếu thiếu thông tin, thì bạn không thể đảm bảo nguyên liệu là được chứng chỉ



1. Số hiệu chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm của nhà cung cấp. Xem hoá đơn hoặc bản sao chứng nhận để biết số chứng chỉ

Các số hiệu chứng chỉ FSC có 3 phần: mã số của cơ quan cấp chứng chỉ, các chữ cái COC hoặc FM/COC, và 3- hoặc 4-mã số

XXX – COC - ##### hoặc XXX – FM/COC - #####



2. Phạm vi của chứng chỉ COC – những sản phẩm được chứng chỉ nằm trong phạm vi của chứng chỉ. Một chứng chỉ COC có thể không bao gồm toàn bộ sản phẩm của công ty. Kiểm tra để đảm bảo rằng các sản phẩm bạn mua có chứng chỉ bằng cách lấy một bản sao chứng chỉ hoặc liên hệ với cơ quan cấp chứng chỉ.



3. Nguyên liệu được dán nhãn và/hoặc có thể nhận định đã được chứng chỉ.



4. Nếu nguyên liệu có ít hơn 100% khối lượng được chứng chỉ, kiểm tra xem:
- Hoá đơn có chỉ ra tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được chứng chỉ trong nhóm sản phẩm không.
 - Nhãn có chỉ ra tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được chứng chỉ trong nhóm/dòng sản phẩm không.

Thực tiễn tốt

Luôn luôn kiểm tra để đảm bảo rằng số chứng chỉ vẫn còn giá trị, và chứng chỉ chưa hết hạn, không bị đình chỉ hoặc bị huỷ bỏ. Có thể kiểm tra các chứng chỉ trên các trang web của các cơ quan cấp chứng chỉ.

Chứng chỉ của **FSC** có thể kiểm tra tại:
www.fsc-info.org.

Chứng chỉ của **MTCC** có thể kiểm tra tại:
www.mtcc.com.my/documents/index.html

Chứng chỉ của **PEFC** có thể kiểm tra tại:
www.pefc.cz/register/search1.asp

Chứng chỉ của **LEI** có thể kiểm tra tại:
www.lei.or.id/

Lưu ý về chứng chỉ COC

Có chứng chỉ COC không làm cho nguyên liệu chưa được chứng chỉ trở thành “được chứng chỉ”. Các công ty được chứng chỉ COC vẫn phải mua nguyên liệu được chứng chỉ để sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm được chứng chỉ.

Gỗ có kiểm soát

Gỗ có kiểm soát là một loại nguyên liệu không có nguồn gốc từ các hoạt động lâm nghiệp yếu kém.

Đối với các sản phẩm FSC pha trộn, nguyên liệu không được chứng chỉ FSC hoặc phải là nguyên liệu có nguồn gốc kiểm soát được hoặc phải là nguyên liệu tái chế. Gỗ có kiểm soát thay thế các yêu cầu về 'nguồn không rõ ràng' đối với các sản phẩm FSC pha trộn.

Gỗ có nguồn gốc không kiểm soát được không được trộn lẫn với nguyên liệu được chứng chỉ FSC và dán nhãn của FSC.

Gỗ có kiểm soát không bao gồm gỗ từ các nguồn sau:

- Các khu vực rừng nơi quyền lợi truyền thống hoặc quyền lợi công dân bị xâm phạm (các khu vực có xung đột xã hội);
- Các khu rừng nơi các giá trị bảo tồn cao bị đe dọa;
- Cây đã bị biến đổi gen;
- Gỗ khai thác trái phép;
- Các khu rừng tự nhiên đang được chuyển sang rừng trồng hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng.



Mua Gỗ có kiểm soát:

Có ba sự lựa chọn để mua Gỗ có kiểm soát:

1. Mua gỗ tròn từ các lâm trường đã được xác minh bởi một cơ quan cấp chứng chỉ được FSC thừa nhận là đáp ứng được các yêu cầu của FSC về Gỗ có kiểm soát. Tìm tài liệu từ cơ quan cấp chứng chỉ xác minh rằng Gỗ có kiểm soát. Xác định xem tài liệu này có còn hiệu lực không bằng cách kiểm tra với cơ quan cấp chứng chỉ.
2. Mua Gỗ có kiểm soát đã được chế biến từ những nhà cung cấp đã được chứng chỉ COC của FSC. Kiểm tra xem trên hoá đơn có ghi “Gỗ có kiểm soát” không và có số chứng chỉ COC của FSC còn giá trị không.
3. Kiểm tra và kiểm soát các nguồn gỗ thông qua chương trình đánh giá nội bộ của riêng công ty. Nếu công ty nộp đơn xin cấp chứng chỉ FSC thì chương trình của công ty sẽ được kiểm định bởi một cơ quan cấp chứng chỉ.

Các trang tiếp theo phác thảo quy trình mà công ty phải thực hiện để kiểm tra nguồn gốc gỗ. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu Hướng dẫn về Gỗ có kiểm soát của FSC - Phụ lục 3.6

Các yêu cầu cụ thể đối với Gỗ có kiểm soát được trình bày trong hai tài tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát của FSC áp dụng đối với các công ty COC (FSC-STD-40-005) và
2. Tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát của FSC áp dụng đối với các nhà quản lý rừng (FSC-STD-30-010).

Các bước tiến hành kiểm tra gỗ công ty muốn mua 'gỗ có kiểm soát' hay không

1. Tìm hiểu nguồn gốc của tất cả các loại gỗ và sợi gỗ mà công ty muốn kiểm soát tới tận cấp quốc gia và cấp địa phương.



2. Thu thập chứng từ từ các nhà cung cấp để khẳng định nguồn gốc của gỗ và sợi gỗ tới cấp địa phương.



3. Kiểm tra rằng thông tin đó là chính xác qua việc thu thập các chứng từ vận chuyển và mua hàng.



4. Đánh giá và phân loại từng khu vực rừng theo mức độ nguy cơ thấp hoặc cao
Trang xx cung cấp thêm thông tin về đánh giá nguy cơ



5. Gỗ từ rừng có nguy cơ thấp có thể kiểm soát được nguồn gốc. Đối với các khu vực rừng có nguy cơ cao, cần tiến hành đánh giá sâu và thu thập tài liệu để xác định xem gỗ có phải là có kiểm soát hay không.

Trang 50-51 cung cấp thêm thông tin về mua và kiểm soát nguồn gốc gỗ từ các khu vực rừng có nguy cơ cao..



6. Kết quả đánh giá là xác định xem nguồn gốc gỗ có kiểm soát hay gỗ không kiểm soát.

Cách xác định một khu rừng là có nguy cơ cao hay thấp đối với Gỗ có kiểm soát

Các khu vực có nguy cơ cao là các khu vực rừng nơi có nguy cơ có một trong số năm hoạt động 'không kiểm soát được' liệt kê tại trang 50.

Để đánh giá một khu vực rừng, công ty nên sử dụng các tiêu chí tại Phụ lục 2 của tài liệu Tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát áp dụng đối với các công ty COC (FSC-STD-40-005) để xác định nguy cơ đối với từng hoạt động trong số năm hoạt động.

Một số ví dụ về các tiêu chí:

- Hội đồng An ninh LHQ có ra lệnh cấm việc xuất khẩu gỗ từ quốc gia hay khu vực đó không?
- Khu vực rừng đó có thuộc hoặc bao gồm một trong 200 vùng sinh thái 'Toàn cầu' (theo định nghĩa của WWF) không?
- Khu rừng đó có rừng trồng các loại cây biến đổi gen nhằm mục đích thương mại không?
- Có xảy ra tình trạng khai thác trái phép quy mô lớn ở khu rừng đó không (theo các nguồn như Cơ quan điều tra về Môi trường và Nhân chứng toàn cầu)?
- Việc chuyển mục đích sử dụng rừng trên quy mô lớn có xảy ra trong khu vực rừng đó không?

Nếu câu trả lời là "có" đối với từ một hoặc nhiều hơn một tiêu chí trong Phụ lục 2 của tài liệu Tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát FSC-STD-40-005, thì khu vực rừng đó được coi là có nguy cơ cao đối với hoạt động đó.

Làm cách nào để có thể thực hiện việc này?

Có thể tìm được một số thông tin về vấn đề này qua việc tìm kiếm trên mạng Internet. Nhà cung cấp cũng có thể cung cấp một số thông tin về khu rừng cung cấp nguồn gỗ. Các tổ chức địa phương và các NGO hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp có thể có thông tin về ban quản lý khu rừng và các xung đột xảy ra ở đó.

Cơ quan cấp chứng chỉ có thể đưa ra một số gợi ý liên quan tới khu vực rừng của công ty.

FSC đang xây dựng một danh sách nguy cơ trên mạng Internet nhằm giúp các công ty đánh giá nguy cơ. Có thể tham khảo thêm thông tin tại địa chỉ www.fsc.org.

Khu rừng mà công ty mua gỗ được xếp vào loại khu vực có nguy cơ cao. Vậy công ty làm gì?

Có thể mua gỗ từ vùng có nguy cơ cao và đưa nó vào các nhóm sản phẩm FSC nhưng chỉ khi công ty có thể chứng minh rằng Gỗ có kiểm soát. Điều này có nghĩa là công ty phải làm việc với lâm trường để cung cấp các tài liệu như bản đồ, báo cáo, các biên bản họp tham vấn và báo cáo đánh giá.

Nếu khu vực có rừng có nguy cơ cao về ...

... công ty hoặc công ty lâm nghiệp phải cung cấp các tài liệu sau đây để chứng minh gỗ 'có kiểm soát'

Đây là những ví dụ về các tài liệu chứng minh. Xem phần Tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát áp dụng cho các chủ rừng (FSC-STD-30-010) để biết đầy đủ chi tiết.

1. Các khu vực rừng nơi quyền truyền thống hoặc quyền lợi công dân bị xâm phạm

- Tài liệu xác định các cộng đồng địa phương, người bản địa truyền thống tại khu vực (vd. bản đồ)
- Bằng chứng về quyền sở hữu của công ty hoặc quyền khai thác hợp pháp
- Tài liệu xác định các quyền truyền thống của các cộng đồng và người dân địa phương do họ tự quy định
- Bằng chứng về sự tham vấn với các cộng đồng địa phương, các nhóm người bản địa truyền thống
- Bằng chứng về việc thực hiện quá trình giải quyết tranh chấp

2. Các khu rừng chưa được chứng chỉ có Giá trị bảo tồn cao

- Đánh giá về mối đe dọa đối với các giá trị bảo tồn cao
- Bằng chứng về việc tham vấn với các bên có liên quan, các cộng đồng địa phương và người bản địa khẳng định rằng không có mối đe dọa đối với các giá trị bảo tồn cao

3. Cây biến đổi gen

- Khẳng định từ các cơ quan quản lý cấp quốc gia của về các địa điểm và các loài đang được thử nghiệm biến đổi gen trong khu vực rừng đó

4. Gỗ khai thác trái phép

- Giấy phép khai thác
- Bản đồ và/hoặc tài liệu chứng tỏ rằng địa điểm khai thác nằm trong khu vực được cấp phép khai thác
- Phương án điều chế rừng và các tài liệu thể hiện khối lượng khai thác và các khu bảo tồn
- Danh sách tất cả các quy chế, hướng dẫn và quy định
- Hợp đồng bán hàng chứng minh số lượng bán ra
- Bảng chứng về việc thanh toán tiền thuê đất
- Danh sách các loài cây trong khu rừng được xếp loại bị nguy cấp bởi CITES, và giấy phép khai thác và kinh doanh các loài này

5. Các khu rừng tự nhiên bị chặt trắng để làm rừng trồng hoặc để chuyển đổi mục đích sử dụng

- Bản đồ và/hoặc tài liệu chứng minh địa điểm khai thác thuộc khu vực được cấp phép khai thác
- Phương án điều chế rừng



Phần 5

Chứng chỉ COC và các sản phẩm được chứng chỉ

Đăng ký chứng chỉ và sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ

Đăng ký chứng nhận và sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ

Chứng chỉ COC cho phép công ty có quyền bán và dán nhãn các sản phẩm đã được chứng chỉ.

Phần này trình bày về các bước cần tiến hành để được chứng chỉ cũng như việc sản xuất và dán nhãn các sản phẩm được chứng chỉ khác nhau.

Đăng ký chứng chỉ COC - Trang 55

Sản xuất sản phẩm được chứng chỉ - Trang 56

Các sản phẩm được chứng chỉ 100% - Trang 57

Các sản phẩm được chứng chỉ pha trộn - Trang 58

Hệ thống khối lượng tích lũy - Trang 59

Hệ thống phần trăm tối thiểu - Trang 61

Sử dụng nguyên liệu tái chế trong các sản phẩm được chứng chỉ - Trang 62

Dán nhãn và bán các sản phẩm được chứng chỉ - Trang 64

Đăng ký chứng chỉ Chuỗi hành trình sản phẩm

Nếu công ty cảm thấy rằng hệ thống COC của mình hoạt động tốt thì có thể nộp đơn đăng ký chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm. Được cấp chứng chỉ cho phép công ty sử dụng logo của hệ thống chứng nhận trên các sản phẩm được chứng chỉ mà công ty sản xuất ra, phù hợp với các yêu cầu về chứng chỉ. Các tiêu chuẩn COC trong Phụ lục 2 bao gồm các điều kiện về chứng chỉ đối với từng chương trình chứng chỉ.

Mặc dù việc tuân thủ hướng dẫn này là một khởi đầu tốt cho việc phát triển hệ thống COC nhưng nó lại không đảm bảo rằng hệ thống của công ty sẽ có thể được cấp chứng chỉ. Nếu muốn nộp đơn xin chứng chỉ COC thì công ty phải liên hệ với một cơ quan cấp chứng chỉ để biết thông tin về chi phí, thủ tục và thời gian. Mỗi hệ thống chứng chỉ có các thủ tục riêng về cấp chứng chỉ.

Có thể tìm thêm thông tin về cách liên hệ với cơ quan cấp chứng chỉ trên trang web của chương trình chứng chỉ. Danh sách các cơ quan cấp chứng chỉ được FSC công nhận được trình bày tại Phụ lục 3.7.

Các thủ tục chung

Cơ quan cấp chứng chỉ sẽ kiểm tra xem các thủ tục của công ty có bao gồm tất cả các yêu cầu về chứng chỉ COC không. Một cán bộ kiểm tra sẽ tới thăm xưởng sản xuất của công ty để kiểm tra xem các thủ tục của công ty có được chấp hành đầy đủ trong tất cả các giai đoạn từ mua nguyên liệu, chế biến đến bán hàng không và xưởng có đáp ứng được các yêu cầu về chứng nhận không. Trên cơ sở việc kiểm tra này, cán bộ kiểm tra hoặc sẽ cấp chứng nhận cho công ty hoặc đề xuất những thay đổi cần phải tiến hành trước khi cấp chứng nhận.

Phạm vi của chứng chỉ COC

Hệ thống COC của công ty phải bao gồm tất cả các sản phẩm mà công ty muốn dán nhãn và bán như sản phẩm được chứng chỉ. Sau khi thực hiện đánh giá, cán bộ cấp chứng chỉ sẽ liệt kê vào chứng chỉ tất cả các sản phẩm được chứng chỉ và các nhóm sản phẩm được chứng chỉ mà công ty bạn đã được đánh giá để sản xuất và bán. Các sản phẩm không được đưa vào trong chứng chỉ COC sẽ không được bán như sản phẩm được chứng chỉ. Mỗi nhóm sản phẩm này sẽ được phân loại theo các loại: được chứng chỉ 100% hoặc được chứng chỉ pha trộn.

Chi phí

Chi phí phụ thuộc vào quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động, số ngày mà cán bộ kiểm tra cần để tiến hành đánh giá và khoảng cách đi lại. Những con số dưới đây chỉ là những ước lượng.

Chi phí cho đánh giá cơ bản đối với một nhà máy sản xuất dăm gỗ quy mô nhỏ do 2 cán bộ đánh giá thực hiện trong 1,5 ngày có thể vào khoảng 3000 – 8000 USD.

Chi phí đánh giá hàng năm đối với nhà máy sản xuất dăm gỗ quy mô nhỏ có thể vào khoảng 1500 – 3000 USD/năm.

Các hoạt động có quy mô lớn hơn có thể cần nhiều cán bộ đánh giá hơn và thời gian đánh giá dài hơn và do vậy chi phí cũng sẽ cao hơn.

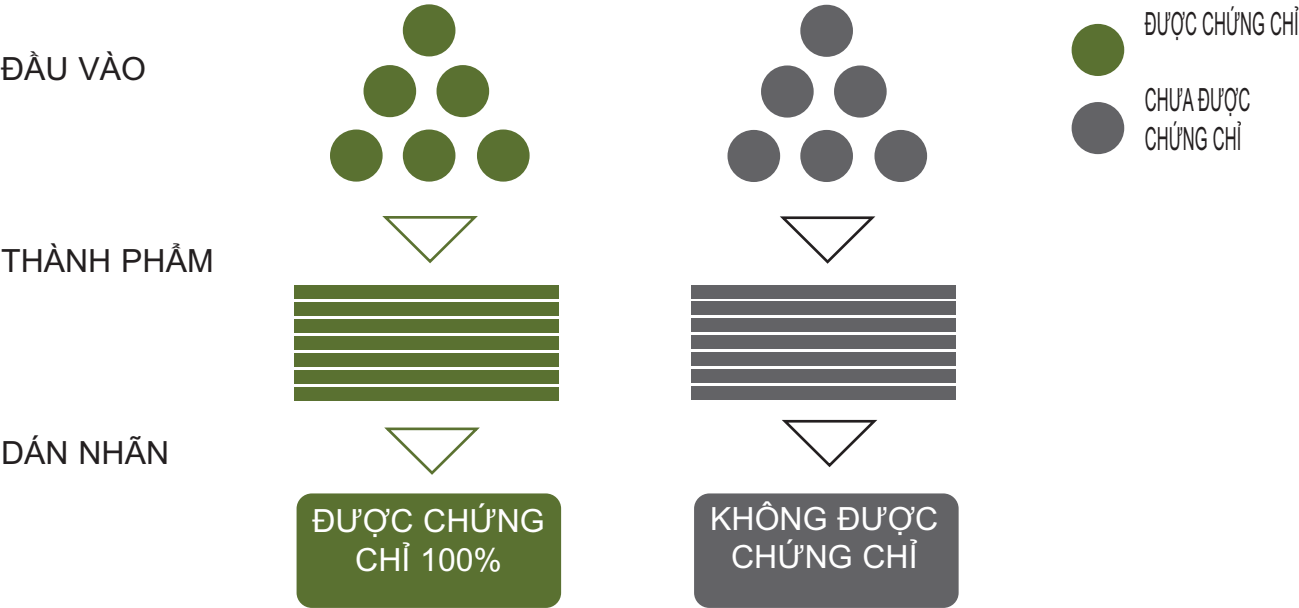
Sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ

Để chế tạo, dán nhãn và bán các sản phẩm được chứng chỉ, công ty phải được cấp chứng chỉ COC và sử dụng nguyên liệu được chứng chỉ trong các sản phẩm. Các phần dưới đây tập trung chủ yếu vào các yêu cầu về chứng chỉ của FSC mặc dù rất nhiều trong số các yêu cầu này cũng tương tự như các yêu cầu đối với các chương trình chứng chỉ của MTCC và PEFC.

Bất cứ công ty nào muốn bán nguyên liệu hay sản phẩm như sản phẩm được chứng chỉ phải được cấp chứng chỉ COC. Các yêu cầu trong phần này chủ yếu áp dụng cho các công ty hiện đang chế biến hoặc sản xuất gỗ được chứng chỉ. Nếu công ty đang kinh doanh hoặc tái đóng gói nguyên liệu được chứng chỉ thì có rất nhiều yêu cầu trong phần này không được áp dụng. Xem Phụ lục 2.1 để biết danh sách đầy đủ các yêu cầu của FSC theo loại hình hoạt động lâm nghiệp.



Sản phẩm được chứng chỉ 100%



Các nguyên tắc cơ bản:

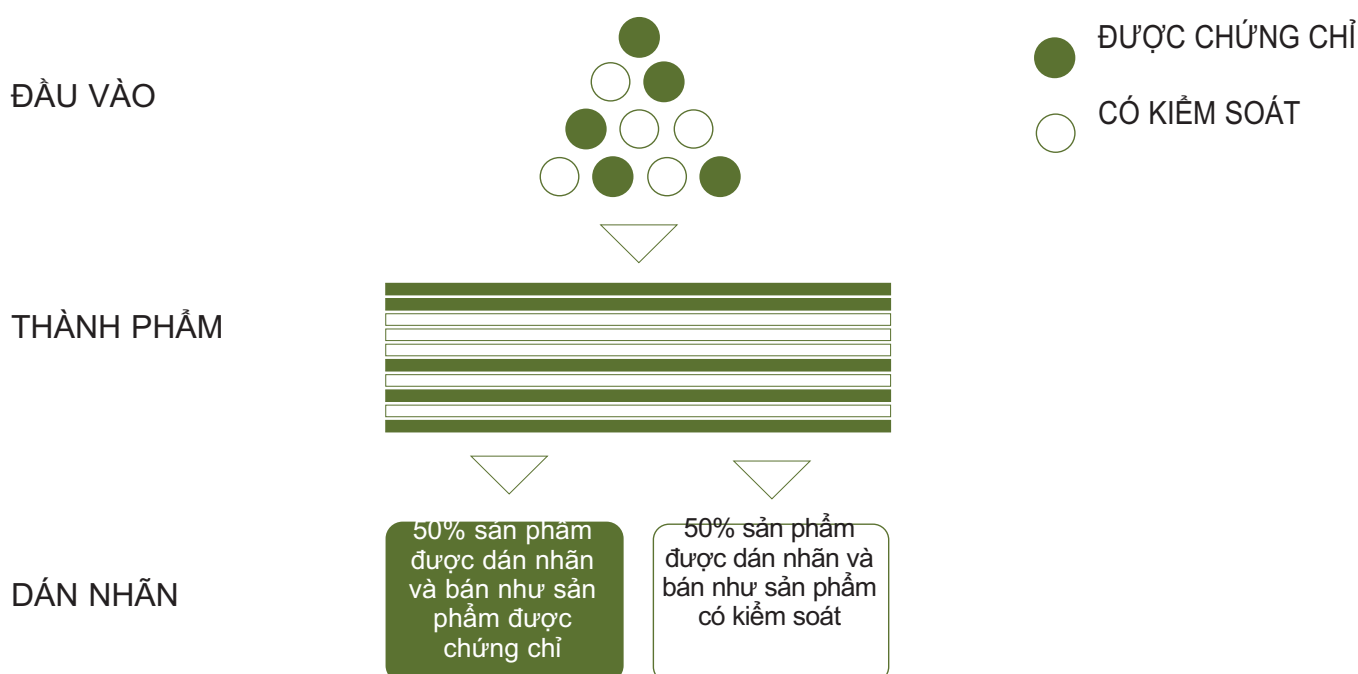
Các sản phẩm được chứng chỉ phải được sản xuất từ nguyên liệu được chứng chỉ. Không pha trộn với nguyên liệu không được chứng chỉ.

Nguyên liệu được chứng chỉ phải được tách ra khỏi nguyên liệu không được chứng chỉ vào tất cả các thời điểm kể cả khi lưu kho và trong quá trình chế biến.

Nhãn sản phẩm:



Sản phẩm được chứng chỉ pha trộn



Các nguyên tắc cơ bản:

Sản phẩm pha trộn chứa đựng hỗn hợp của các nguyên liệu được chứng chỉ, nguyên liệu có nguồn gốc có thể kiểm soát được và nguyên liệu tái chế trong nhóm sản phẩm.

Số lượng các sản phẩm có thể được dán nhãn chứng chỉ có liên quan tới số lượng nguyên liệu được chứng chỉ sử dụng trong nhóm sản phẩm. Việc này được thực hiện qua việc sử dụng một 'khối lượng tích lũy' đối với từng nhóm sản phẩm.

Ví dụ:

Một nhóm sản phẩm được chế tạo từ 50% nguyên liệu được chứng chỉ FSC và 50% nguyên liệu có nguồn gốc có thể kiểm soát được. Nếu hao hụt trong quá trình chế biến đối với hai loại nguyên liệu là như nhau thì một nửa số sản phẩm có thể được dán nhãn và bán như sản phẩm FSC pha trộn. Nửa còn lại có thể được bán như sản phẩm có nguồn gốc có thể kiểm soát được nhưng không được dán nhãn sản phẩm FSC.



Có thể pha trộn bất kỳ loại gỗ nào với gỗ được chứng chỉ không?

Không. Chỉ có nguyên liệu được chứng chỉ FSC, nguyên liệu có kiểm soát và nguyên liệu tái chế là có thể trộn lẫn với nhau trong các sản phẩm FSC pha trộn. Phải kiểm tra gỗ chưa được chứng chỉ mà công ty định sử dụng để đảm bảo rằng nó "có kiểm soát". Xem phần 4 để biết thông tin về cách kiểm tra gỗ chưa được chứng chỉ.

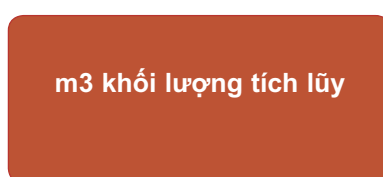
Hệ thống khối lượng tích lũy đối với sản phẩm pha trộn

Khối lượng tích lũy (tiếng Anh là credit account) hoạt động như một tài khoản ngân hàng đối với nguyên liệu được chứng chỉ. Bạn nhập số lượng nguyên liệu được chứng chỉ sử dụng trong một nhóm sản phẩm, và trừ đi số lượng các sản phẩm được dán nhãn là được chứng chỉ. Bạn không thể dán nhãn nhiều hơn số lượng đã sử dụng.

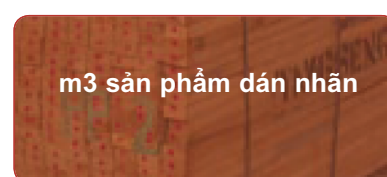
Khối lượng tích lũy có thể tính bằng khối lượng hoặc trọng lượng, nhưng không được sử dụng cả hai – bạn phải chuyển đổi tất cả các số lượng thành một trong những đơn vị dưới đây



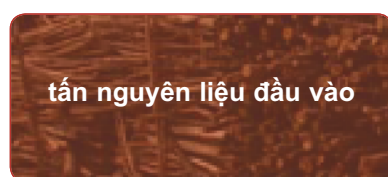
m3 nguyên liệu đầu vào



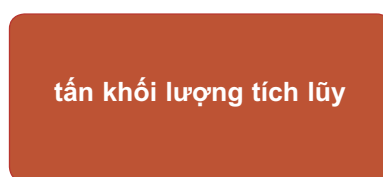
m3 khối lượng tích lũy



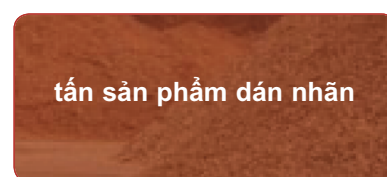
m3 sản phẩm dán nhãn



tấn nguyên liệu đầu vào



tấn khối lượng tích lũy



tấn sản phẩm dán nhãn

Hệ thống này hoạt động như thế nào?

1. Ghi chép lại số nguyên liệu được chứng chỉ đã sử dụng để sản xuất sản phẩm (khối lượng hoặc trọng lượng đầu vào)
2. Trừ số hao hụt trong quá trình chế biến ra khỏi tổng khối lượng hoặc trọng lượng đầu vào. Đây là khối lượng tích lũy được chứng chỉ cho nhóm sản phẩm đó.
3. Khối lượng tích lũy là lượng sản phẩm trong nhóm sản phẩm đó có thể được dán nhãn và bán như sản phẩm FSC pha trộn.
4. Để dán nhãn và bán sản phẩm như sản phẩm FSC pha trộn, số lượng (khối lượng hoặc trọng lượng) trước tiên phải được trừ khỏi khối lượng tích lũy của nhóm sản phẩm đó. Nếu không có khối lượng tích lũy, bạn không thể dán nhãn hoặc bán sản phẩm đó như sản phẩm FSC pha trộn.

Số lượng nguyên liệu được chứng chỉ đã sử dụng
– Hao hụt trong quá trình chế biến
=
Số lượng tích lũy của nhóm sản phẩm đó
=
Số lượng sản phẩm có thể bán như sản phẩm
được chứng chỉ

Cách tính khối lượng tích lũy:

Đối với một số sản phẩm, như gỗ xẻ hoặc ván sợi, có thể sử dụng hệ số chuyển đổi để tính toán khối lượng tích lũy. Hệ số chuyển đổi là tỷ số giữa khối lượng/trọng lượng đầu vào với khối lượng/trọng lượng của thành phẩm.

Đối với các sản phẩm lắp ráp và sản phẩm sản xuất từ hỗn hợp các loài hoặc phẩm cấp, hao hụt trong quá trình chế biến phải được tính riêng cho từng đơn vị hoặc loại gỗ trong thành phẩm. Các loài và phẩm cấp gỗ khác nhau có hệ số chuyển đổi khác nhau.

Đối với các sản phẩm chỉ có duy nhất một đơn vị được sản xuất từ một loài hoặc một loại phẩm cấp gỗ, khối lượng tích lũy sẽ là khối lượng hoặc trọng lượng của thành phẩm.

Ví dụ về hệ thống bảng kê khối lượng tích lũy đối với ván sàn, gỗ xẻ và bột giấy được trình bày tại Phụ lục 1.2.

Hướng dẫn và những điểm cần ghi nhớ:

Đầu vào nguyên liệu tích lũy và doanh số bán sản phẩm được chứng chỉ phải được ghi chép hàng tháng cho từng nhóm sản phẩm. Đối với những lô sản xuất có thời hạn ngắn, việc ghi chép có thể được thực hiện hàng tuần hoặc hàng ngày.

Khối lượng tích lũy không được chuyển đổi giữa các nhóm sản phẩm.

Đối với các sản phẩm FSC, có thể 'dồn' khối lượng tích lũy lên tới một năm. Điều này có nghĩa là bạn có thể chế biến sản phẩm sử dụng nguyên liệu FSC vào một thời điểm trong năm (và không bán các sản phẩm như sản phẩm FSC), và bán các sản phẩm FSC pha trộn từ nhóm sản phẩm đó vào một thời điểm sau đó trong năm..

Đối với các sản phẩm FSC, phải luôn có ít nhất 10% nguyên liệu FSC trong nhóm sản phẩm. Nếu có ít hơn 10% nguyên liệu FSC, nhóm sản phẩm không thể được dán nhãn FSC pha trộn.

Làm thế nào để xác định các nhóm sản phẩm và điều hành hệ thống khối lượng tích lũy FSC phụ thuộc vào các sản phẩm mà công ty có ý định sản xuất và hệ thống chế biến của công.

Cơ quan chứng nhận có thể hướng dẫn về cách xây dựng một hệ thống khối lượng tích lũy cho quá trình cụ thể của công ty. Các tổ chức tư vấn cũng có thể hỗ trợ trong việc này.

Ghi chép bản kê khối lượng tích lũy FSC

Đối với từng nhóm sản phẩm, hàng tháng cần phải ghi chép những thông tin sau:

- Khối lượng hoặc trọng lượng nguyên liệu đầu vào
- Tình trạng môi trường của nguyên liệu đầu vào
- Hệ số chuyển đổi đối với từng nhóm sản phẩm
- Tính số trung bình đầu vào và đầu ra hàng tháng của nguyên liệu được chứng chỉ
- Thời gian tính toán khối lượng được chứng chỉ trong một nhóm sản phẩm. Thời gian tối đa là một năm (12 tháng).
- Khối lượng hoặc trọng lượng của sản phẩm được chứng chỉ bán ra hàng tháng
- Số hóa đơn cho mỗi lần bán sản phẩm được chứng chỉ
- ‘Khối lượng tích lũy FSC’ hiện có đối với từng nhóm sản phẩm, cùng với số lượng bổ sung thêm và khấu trừ, theo lượng đầu vào và doanh số bán ra của nguyên liệu được chứng chỉ



Hệ thống phần trăm tối thiểu đối với các sản phẩm pha trộn

Một hệ thống thứ hai về dán nhãn sản phẩm pha trộn là hệ thống ‘phần trăm tối thiểu’. Thông tin về hệ thống phần trăm tối thiểu đối với các chương trình chứng chỉ khác được trình bày trong Phụ lục 1.5

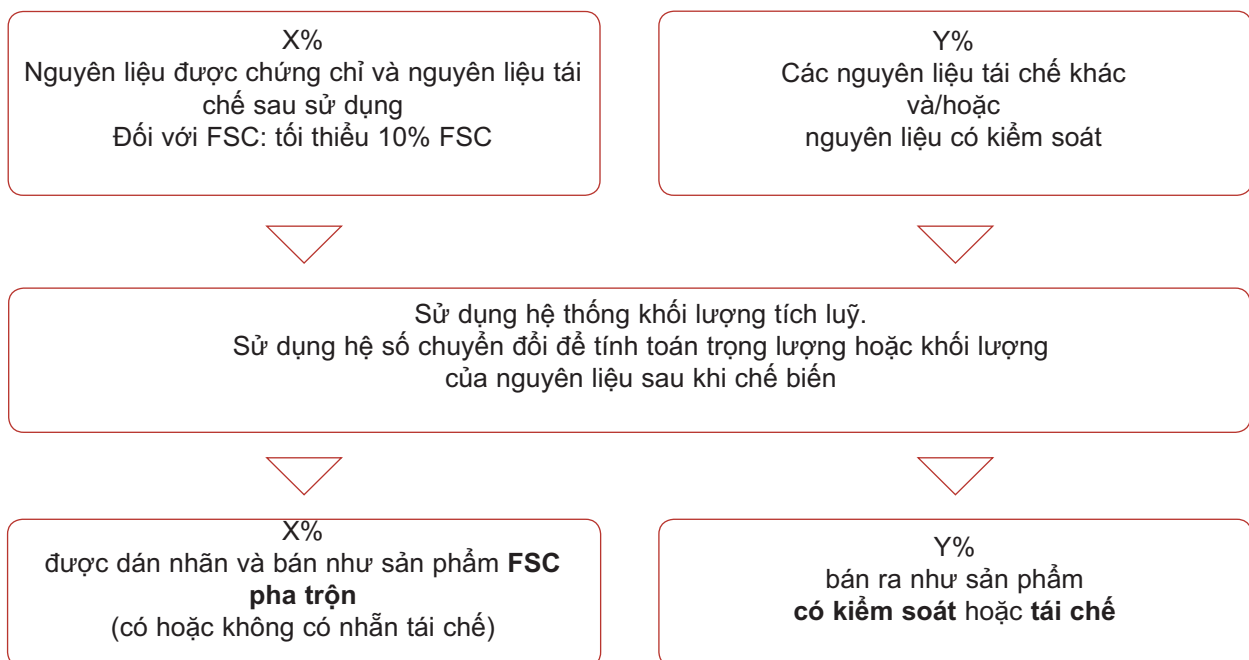
Hệ thống này hiện đang được FSC từng bước hủy bỏ. Những đơn vị mới được cấp chứng chỉ FSC chỉ có thể sử dụng hệ thống chứng chỉ FSC đối với các sản phẩm pha trộn

Sử dụng nguyên liệu tái chế trong các sản phẩm được chứng chỉ

Gỗ, sợi và các nguyên liệu tái chế khác có thể được sử dụng trong các sản phẩm pha trộn được chứng chỉ cũng như các sản phẩm tái chế hoàn toàn.

1. Sản phẩm FSC pha trộn

Đối với các sản phẩm FSC pha trộn, có thể sử dụng một hệ thống khối lượng tích lũy.



Nguyên liệu tái chế sau sử dụng có thể được đưa vào bản kê khối lượng tích lũy FSC. Yêu cầu là phải có tối thiểu 10% nguyên liệu được chứng chỉ của FSC trong nhóm sản phẩm trước khi cộng khối lượng sau tiêu thụ vào bản kê số lượng tích lũy.

Các nguyên liệu tái chế khác (như nguyên liệu tái chế trước sử dụng) có thể được trộn lẫn vào nhóm sản phẩm. Nguyên liệu này không được tính vào khối lượng tích lũy FSC để dán nhãn.

Có thể chọn sử dụng vòng tròn tái chế trên nhãn FSC pha trộn trong trường hợp muốn nhấn mạnh nội dung tái chế của sản phẩm.



2. Sản phẩm FSC tái chế

Sản phẩm với 100% nguyên liệu tái chế sau sử dụng đã được kiểm tra có thể được dán nhãn và bán như sản phẩm FSC tái chế.

Nguyên liệu sau sử dụng phải được tách ra khỏi các nguyên liệu khác ở tất cả các giai đoạn trong quá trình lưu kho và chế biến.

Công ty phải chứng minh được rằng nguyên liệu đã được kiểm tra một cách độc lập là nguyên liệu tái chế sau sử dụng.

Tham khảo Danh sách chi tiết các loại gỗ và sợi tái chế có thể chấp nhận được trong tài liệu Tiêu chuẩn COC của FSC (FSC-STD-40-004), Phụ lục 2 và 3 (trang 24 và 25).



Dán nhãn và bán sản phẩm được chứng chỉ

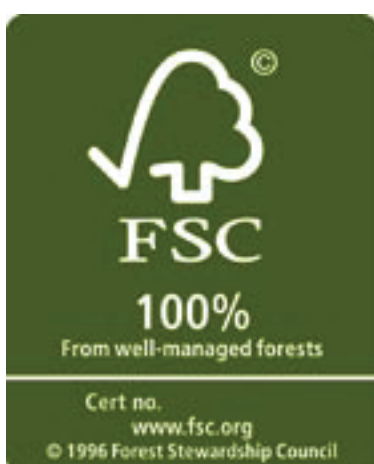
Dán nhãn:

Nhãn chứng chỉ chỉ được dán trên sản phẩm trong trường hợp:

1. Xưởng sản xuất đã được cấp chứng chỉ COC,
2. Chứng chỉ COC có bao gồm các sản phẩm mà công ty muốn dán nhãn,
3. Nguyên liệu được chứng chỉ được sử dụng trong nhóm sản phẩm mà bạn muốn dán nhãn.
4. Tuân thủ các yêu cầu về chế biến đối với từng nhãn mác (ví dụ, sản phẩm chế biến 100% được dán nhãn 100%, sản phẩm chế biến khối lượng tích lũy được dán nhãn pha trộn),
5. Cơ quan chứng nhận đã phê duyệt trước việc sử dụng nhãn mác.

Nhãn mác sử dụng phụ thuộc vào sản phẩm đang được sản xuất. Để biết thêm thông tin về việc sử dụng nhãn FSC có thể tham khảo tài liệu Các yêu cầu về dán nhãn trên sản phẩm của FSC (FSC-STD-40-020).

Ví dụ về nhãn FSC:



FSC thuần



FSC pha trộn



FSC tái chế

Bán sản phẩm:

Khi bán các sản phẩm đã được chứng chỉ FSC, bên cạnh các thông tin theo yêu cầu tại phần Bán và Giao hàng, trong hóa đơn bán hàng phải có các thông tin sau:

- Số chứng chỉ COC của công ty hoặc bản phô tô của chứng chỉ COC. Phải ghi rõ trên hóa đơn những sản phẩm nào được bán như sản phẩm được chứng chỉ FSC.
- Tên nhóm sản phẩm
- Tham chiếu mã số lô sản xuất và/hoặc số phiếu giao hàng.
- Đối với các sản phẩm FSC thuần, ghi 'FSC thuần'
- Đối với các sản phẩm FSC pha trộn, ghi thông tin về tỷ lệ nguyên liệu được chứng chỉ hoặc ghi 'nguyên liệu tích lũy FSC'. Đối với các sản phẩm bán ra không có nhãn dán trên sản phẩm, trên hóa đơn có thể ghi phần trăm của nguyên liệu FSC trong nhóm sản phẩm. Phiếu giao hàng phải ghi rõ phần trăm của nguyên liệu được chứng chỉ trong nhóm sản phẩm, nếu có yêu cầu của bên mua.



Phần 6

Các định nghĩa và chú dẫn

Các ví dụ, biểu mẫu và thực tiễn tốt

Các thuật ngữ và định nghĩa

Sản phẩm được chứng chỉ 100%: Các sản phẩm chỉ gồm nguyên liệu từ rừng được chứng chỉ có thể theo dõi nguồn gốc thông qua một hệ thống COC được chứng chỉ.

Các sản phẩm lắp ráp: Các sản phẩm được làm từ hai hay ba mảnh gỗ cứng và/hoặc dăm gỗ và các thành phần sợi gỗ kết hợp tạo thành một sản phẩm khác. Ví dụ như: đồ gỗ, bộ giá sách, dụng cụ âm nhạc, gỗ dán, gỗ dán mặt, ván khuôn.

Chứng chỉ: Một quá trình theo đó hệ thống quản lý của công ty được đánh giá bởi một bên thứ ba theo tiêu chuẩn định trước. Trong trường hợp có các hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm, chứng chỉ sẽ kiểm tra quá trình chế biến của công ty và các hệ thống lưu trữ tài liệu đối với các loại nguyên liệu cụ thể (ví dụ, được chứng chỉ hoặc hợp pháp) từ mua nguyên liệu thô đến giao sản thành phẩm.

Nguyên liệu được chứng chỉ: Nguyên liệu từ khu rừng được chứng chỉ (thuộc phạm vi của chứng chỉ quản lý rừng) và thuộc sở hữu liên tục của các công ty có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm.

Chuỗi hành trình sản phẩm: Đường đi của thông tin về việc sở hữu các sản phẩm gỗ từ rừng đến người tiêu dùng, bao gồm tất cả những công ty sản xuất, vận chuyển, phân phối gỗ và các sản phẩm liên quan

Các sản phẩm dăm gỗ và sợi gỗ: Các sản phẩm sử dụng gỗ đầu vào đã được băm nhỏ hoặc làm dập thành sợi. Những sản phẩm này bao gồm bột giấy, giấy, bìa cứng, ván ghép, bảng sợi và bảng xốp (OSB).

Thời gian yêu cầu: Khoảng thời gian cần để tính toán khối lượng được chứng chỉ trong một nhóm sản phẩm. Khoảng thời gian tối đa cần thiết đối với sản phẩm FSC, PEFC, MTCC tương ứng là một năm, ba tháng và 60 ngày.

COC: Chuỗi hành trình sản phẩm

Gỗ có kiểm soát (FSC): Gỗ hoặc sợi gỗ được công ty xác định là không có gỗ khai thác từ các khu vực có tranh chấp về quyền truyền thống hoặc quyền công dân; khai thác từ các khu rừng không được chứng chỉ FSC có các giá trị bảo tồn cao bị đe dọa bởi các hoạt động quản lý rừng; khai thác từ các cây biến đổi gen (GM) hoặc gỗ khai thác bất hợp pháp, theo các yêu cầu của FSC-STD-30-010 đối với các nhà quản lý rừng về Gỗ có kiểm soát.

Các nguồn không rõ ràng: Nguyên liệu không bao gồm gỗ khai thác từ các khu vực có các hoạt động lâm nghiệp yếu kém, bao gồm gỗ bất hợp pháp, gỗ từ các khu vực có tranh chấp và rừng bị chặt trắng để làm rừng trồng. Xem thêm phần Gỗ có kiểm soát.

Hệ số chuyển đổi: Tỷ lệ giữa khối lượng/trọng lượng đầu vào và khối lượng/trọng lượng của thành phẩm. Hệ số này cho biết số lượng nguyên liệu bị hao hụt trong suốt quá trình chế biến. Đối với các sản phẩm làm từ nhiều loài hoặc phẩm cấp thì hệ số chuyển đổi cần được tính cho mỗi thành phần của thành phẩm.

Tính hệ số chuyển đổi theo khối lượng:

Hệ số chuyển đổi = $\frac{\text{Khối lượng thành phẩm (hoặc thành phần)}}{\text{Khối lượng nguyên liệu đầu vào}}$

Tính hệ số chuyển đổi theo trọng lượng:

Hệ số chuyển đổi = $\frac{\text{Trọng lượng của thành phẩm (hoặc thành phần)}}{\text{Trọng lượng của nguyên liệu đầu vào}}$

Được chứng chỉ đáng tin cậy: Nguyên liệu có thể theo dõi nguồn gốc tới rừng hoặc công ty được chứng chỉ FSC hoặc chứng chỉ được thị trường công nhận. Đối với một số công ty và khách hàng, nguyên liệu được chứng chỉ đáng tin cậy có thể bao gồm nguyên liệu được chứng chỉ bởi PEFC và MTCC FSC.

Hệ thống khối lượng tích lũy: Một hệ thống dán nhãn các sản phẩm được chứng chỉ pha trộn mà số lượng các sản phẩm được dán nhãn chứng chỉ tương ứng với số lượng nguyên liệu được chứng chỉ trong dòng sản phẩm. Hệ thống còn được gọi là khối lượng tích lũy hoặc khối lượng đầu vào – khối lượng đầu ra.

Tình trạng môi trường: Nguồn gốc hoặc loại nguyên liệu gỗ. Ví dụ: nguồn gốc hợp pháp, nguồn FSC có kiểm soát, đang trong quá trình được chứng chỉ, đã được chứng chỉ.

FSC: Hội đồng quản trị rừng. www.fsc.org

Gỗ FSC có kiểm soát: Xem phần Gỗ có kiểm soát.

GFTN: Mạng lưới Kinh doanh Lâm sản toàn cầu. www.panda.org/forestandtrade

Số xác định: Một mã số được sử dụng để nhận biết các mẫu gỗ trong một đợt giao hàng của một nhà cung cấp cụ thể. Ví dụ: mã số lô, mã số bó, mã số đóng, mã số đóng gói hay mã số giao hàng. Đối với hệ thống COC có thể theo dõi nguồn gốc, số xác định của nguyên liệu gốc phải liên quan đến mã số công việc của thành phẩm.

Gỗ đang trong quá trình được chứng chỉ: Nguyên liệu có thể theo dõi nguồn gốc tới rừng hoặc công ty cam kết đạt được chứng chỉ của FSC. Còn được gọi là gỗ trong thời kỳ quá độ.

Mã số công việc: Được sử dụng để nhận biết các mẫu gỗ theo đơn đặt hàng của khách hàng cụ thể. Ví dụ: yêu cầu công việc số đặt hàng, vận hành sản xuất, đơn đặt hàng, hướng dẫn đặt hàng. Xem phần số xác định. Đối với một hệ thống COC có thể theo dõi nguồn gốc, số xác định của nguyên liệu gốc phải liên quan đến mã số công việc của thành phẩm.

Có nguồn gốc hợp pháp được biết đến: Nguồn gốc của gỗ được biết rõ và hợp pháp. Nguyên liệu có thể theo dõi nguồn gốc tới giấy phép khai thác trong phạm vi một khu rừng thương mại hoặc một khu rừng trồng và tuân thủ quy định của công ty. Đây không phải là bản cam kết về tuân thủ luật pháp. Tham khảo phần nguồn hợp pháp được biết đến (KLS).

KLS: Nguồn hợp pháp được biết đến. Xem thêm phần Nguồn gốc hợp pháp được biết đến.

Tuân thủ luật pháp: Nguyên liệu có thể theo dõi nguồn gốc tới tận diện tích rừng đã biết được bên thứ 3 xác minh là tuân thủ theo các quy định quốc gia và các tiêu chuẩn địa phương về quản lý rừng .

Gỗ hợp pháp: Xem Phần 4.

Hệ thống phần trăm tối thiểu: Một hệ thống dán nhãn các sản phẩm được chứng chỉ hỗ trợ yêu cầu dòng sản phẩm phải có một lượng tối thiểu nguyên liệu được chứng chỉ (ví dụ, 70%) để dán nhãn được chứng chỉ cho tất cả (100%) dòng sản phẩm.

Các sản phẩm được chứng chỉ pha trộn: Các sản phẩm có chứa hỗn hợp nguyên liệu được chứng chỉ, Gỗ có kiểm soát và/hoặc nguyên liệu tái chế. Việc dán nhãn các sản phẩm được chứng chỉ pha trộn có thể thực hiện theo hệ thống khối lượng tích lũy hoặc hệ thống phần trăm tối thiểu.

MTCC: Hội đồng chứng nhận gỗ Malaysian. www.mtcc.org.my

Nguyên liệu thô trung tính: Một loại nguyên liệu gồm nguyên liệu thô không phải bằng gỗ (ví dụ, sợi nông nghiệp và vải vụn), hồ bột, chất nhuộm và gỗ khai thác từ các khu vực nhà ở (gỗ đô thị), gỗ tái chế và sợi gỗ tái chế (gỗ và sợi gỗ sau sử dụng) và các sản phẩm phụ trước sử dụng được tái chế từ các quá trình sản xuất mà trong đó những sản phẩm này không theo dõi được nguồn gốc tới các nguồn gỗ chưa được khai thác.

Nguyên liệu thô khác: Nguyên liệu thô có nguồn gốc từ gỗ ngoài các loại nguyên liệu được chỉ rõ trong nguyên liệu thô được chứng chỉ và nguyên liệu thô trung tính.

Nguyên liệu tái chế khác: Nguyên liệu bao gồm gỗ và/hoặc sợi gỗ đã được tái chế từ một sản phẩm, sản phẩm phụ hoặc sản phẩm khác trong hoặc sau khi sản xuất. Nguyên liệu này được tái chế trước khi sản phẩm đến với người tiêu dùng cuối cùng. Xem phần nguyên liệu tái chế sau sử dụng.

Thuê ngoài: Quá trình mà một công ty ký hợp đồng phụ với một công ty khác để thực hiện một phần công việc sản xuất của mình, nhưng duy trì quyền sở hữu hợp pháp đối với nguyên liệu.

PEFC: Chương trình Xác nhận của các Chương trình chứng chỉ rừng. www.pefc.org

Nguyên liệu tái chế sau sử dụng bao gồm gỗ và/hoặc sợi gỗ đã được tái chế từ một sản phẩm sau khi sản phẩm đó được sử dụng đúng mục đích bởi các cá nhân hoặc doanh nghiệp.

Các sản phẩm tái chế: Các sản phẩm làm từ nguyên liệu đã được phục hồi để tái sử dụng. Xem phần tái chế

Tái chế: Gỗ hoặc sợi gỗ thay vì bị loại bỏ như chất thải hoặc sử dụng để tái tạo năng lượng thu thập và tái chế thành nguyên liệu đầu vào, thay cho nguyên liệu sơ cấp mới, để tái sử dụng, tái chế, nghiền lại hoặc cho quá trình sản xuất. Các nguồn gỗ để tái chế có thể là trước sử dụng (trước hoặc sau chế biến công nghiệp) hay sau sử dụng.

Phạm vi chứng nhận: Các sản phẩm hoặc loại sản phẩm được chứng chỉ.

Các sản phẩm gỗ đặc: Các sản phẩm tạo thành từ một mảnh gỗ đơn, đặc như: khúc gỗ tròn, xà gỗ, tấm ván hoặc thìa gỗ.

Tình trạng, môi trường: Xem phần tình trạng môi trường

Hợp đồng phụ: Xem phần thuê ngoài.

TFT: Quỹ rừng nhiệt đới. www.tropicalforesttrust.com

Hệ thống ngưỡng: Xem hệ thống phần trăm tối thiểu.

Gỗ trong thời kỳ quá độ: Nguyên liệu có thể theo dõi nguồn gốc tới rừng hoặc công ty cam kết đạt được chứng chỉ FSC. Xem thêm phần gỗ đang trong quá trình được chứng chỉ .

Khối lượng tích lũy: Xem hệ thống khối lượng tích lũy.

Khối lượng đầu vào – khối lượng đầu ra: Xem phần hệ thống khối lượng tích lũy.

Chú dẫn

Sản phẩm được chứng chỉ 100%	57
Các đại lý, hệ thống tài liệu COC	Phụ lục 1.1
Xin cấp chứng chỉ COC	
Các nhà máy lắp ráp sản phẩm, hệ thống tài liệu COC	Phụ lục 1.1
Đánh giá các hệ thống COC của công ty	10
Phân loại gỗ theo lô	30
Các đơn vị môi giới, hệ thống tài liệu COC	Phụ lục 1.1
Phân loại gỗ và nguyên liệu gỗ	
Cơ quan chứng nhận, liên hệ	Phụ lục 3.7
Gỗ được chứng chỉ, những điều cần lưu ý khi mua gỗ	44 - 45
Chuỗi hành trình sản phẩm – xem COC	
Nhà máy sản xuất dăm gỗ, hệ thống tài liệu COC	Phụ lục 1.1
Nhà máy sản xuất ván ép, hệ thống tài liệu COC	Phụ lục 1.1
Chứng chỉ COC	
Hồ sơ tài liệu	Phụ lục 1.1
Cách nộp hồ sơ xin chứng nhận	55
Các yêu cầu và tiêu chuẩn	Phụ lục 2
Các hệ thống COC	
Lợi ích 4	
Giới thiệu	3 - 6
Các tài liệu	20 - 37, Phụ lục 1.1
Ví dụ	5, Phụ lục 1.1
Tóm tắt các yêu cầu	6
Chi phí cho chứng nhận	55
Chính sách của công ty về COC	9
Gỗ có kiểm soát	
Định nghĩa	46
Cách chứng minh	58 - 51
Nguồn gốc không rõ ràng	Phụ lục 1.4
Hệ thống khối lượng tích lũy	59 - 61
Các điểm kiểm soát quan trọng	11
Nguồn gốc môi trường của gỗ, xác định	40 - 51
Xuất khẩu, danh sách các tài liệu về COC	Phụ lục 1.1

Nhà máy sản xuất ván sợi, các tài liệu về COC	Phụ lục 1.1
Kiểm tra trước – sau	11
FSC	
Tiêu chuẩn COC	Phụ lục 2
Dán nhãn sản phẩm	64
Nhà máy sản xuất đồ gỗ, các tài liệu về COC	Phụ lục 1.1
Nhận dạng thành phẩm	
Số xác định	23 - 24
Thực tiễn tốt	24
Ví dụ	24
Xác định gỗ trong quá trình sản xuất	– 30
Nhập khẩu	
Những yêu cầu cụ thể theo từng nước áp dụng cho (nước được lựa chọn)	42
Danh sách tài liệu về COC	Phụ lục 1.1
Biên bản kiểm kê kho, mẫu	26
Chứng nhận ISO	
Mối liên hệ với chứng chỉ COC	9
Tiêu chuẩn ISO về theo dõi sản phẩm	9
Dán nhãn và bán các sản phẩm được chứng chỉ	64
Dán nhãn thành phẩm	30
Điều hành	9
Gỗ hợp pháp, các tài liệu để chứng minh	41
Sản xuất các sản phẩm được chứng chỉ	
Giám đốc, COC	9
Biên bản đề nghị và xuất nguyên liệu	
Nội dung	31
Ví dụ	32
Nhà máy sản xuất gỗ MDF, các tài liệu về COC	Phụ lục 1.1
Xưởng xẻ, phân loại sản xuất	30
Bãi gỗ, phân loại gỗ trong bãi gỗ xưởng xẻ	27
Hệ thống phần trăm tối thiểu	61, Phụ lục 1.5
Các sản phẩm được chứng chỉ pha trộn	58
Hệ thống khối lượng tích lũy	59 – 61
nguyên liệu có thể sử dụng	58
thống phần trăm tối thiểu	61, Phụ lục 1.5

Thuê ngoài và hợp đồng phụ	35
Trách nhiệm của công ty	35
Trách nhiệm của bên thầu phụ	35
Chính sách về COC	9
Danh mục sản phẩm	10
Sản xuất	
Thực tiễn tốt	33
Hồ sơ tài liệu về COC	31, 33
Mẫu biên bản	32, 34, Phụ lục 1.1
Đơn đặt hàng	
Nội dung	19
Ví dụ	20
Mua hàng và xác minh	
Thực tiễn tốt	21
Hồ sơ tài liệu về COC	19 – 21
Nhận hàng	
Thực tiễn tốt	22
Hồ sơ tài liệu về COC	22
Lập hồ sơ, các tài liệu cần lưu giữ	38
Nguyên liệu tái sinh và tái chế	
Mua	43
Sử dụng trong các sản phẩm	62 - 63
Trách nhiệm về COC	9, 12
Bán và giao hàng	
Hồ sơ tài liệu về COC	36
Mẫu hóa đơn	37
Hồ sơ tài liệu về COC đối với xưởng cưa	Phụ lục 1.1
Phạm vi chứng nhận	44, 55
Cách phân loại gỗ trong kho	28 – 29
Cách phân loại gỗ trong sản xuất	30
Tập huấn cán bộ	13
Các bước xây dựng chuỗi hành trình sản phẩm	9-15
Kho	
Hồ sơ tài liệu về COC	25
Mẫu biên bản kiểm kê kho	26
Cách phân loại nguyên liệu	27 - 30

Nhập kho, phân loại và nhận dạng gỗ theo nguồn gốc	27
Hợp đồng phụ	35
Vai trò của người giám sát	9
Cơ sở dữ liệu về nhà cung cấp	21
Mẫu hồ sơ tài liệu COC	20 - 37, Phụ lục 1.1
Kiểm tra hệ thống COC	
Và giám sát	14
Các bước tiến hành	11
Các tài liệu về COC đối với các đơn vị buôn bán	Phụ lục 1.1
Đào tạo cán bộ	13
Sử dụng nguyên liệu tái sinh và tái chế trong các sản phẩm được chứng chỉ	
Những điểm yếu trong hệ thống COC	11
Các thủ tục bằng văn bản	15, 55, Phụ lục 1.3

Các nội dung trong đĩa CD

1 Các ví dụ và mẫu

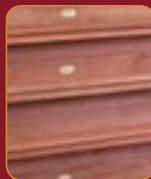
- 1.1 Các thủ tục COC và ví dụ về hệ thống tài liệu
 - A. Xưởng cưa
 - B. Nhà máy sản xuất dăm gỗ
 - C. Sản phẩm pha trộn, như ván sợi và ván ép
 - D. Sản phẩm lắp ráp, như đồ gỗ ngoài trời
 - E. Đại lý và người môi giới, kể cả các thủ tục xuất nhập khẩu
- 1.2 Ví dụ về bản kê khối lượng tích lũy FSC đối với sản xuất sản phẩm pha trộn
 - Ván sàn
 - Gỗ xẻ
 - Bột giấy
- 1.3 Ví dụ về các thủ tục COC bằng văn bản về tiếp nhận, lưu trữ và xuất kho gỗ
- 1.4 Nguồn gốc không rõ ràng
- 1.5 Hệ thống tỷ lệ tối thiểu để sản xuất các sản phẩm pha trộn

2. Các tiêu chuẩn về chứng nhận của các hệ thống COC

- 2.1 Các yêu cầu của FSC:
 - Tóm tắt các tiêu chuẩn về COC của FSC, theo loại hình công ty.
 - FSC-STD-40-004 tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm của FSC áp dụng cho nhà sản xuất
 - FSC-STD-40-005 tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát áp dụng cho các công ty COC
 - FSC-STD-30-010 tiêu chuẩn Gỗ có kiểm soát áp dụng cho nhà quản lý rừng
 - FSC-STD-40-020 các yêu cầu về dán nhãn trên sản phẩm của FSC
- 2.2 Yêu cầu về chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm của MTCC
- 2.3 Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng - các yêu cầu

3. Tài liệu hướng dẫn COC và tài liệu tham khảo

- 3.1 Gỗ tốt Kinh doanh tốt của TFT
- 3.2 Thu mua lâm sản có trách nhiệm của WWF-GFTN
- 3.3 Hướng dẫn về chuỗi hành trình sản phẩm của Pathfinder
- 3.4 Kỹ thuật kiểm tra gỗ.
- 3.5 Hướng dẫn về chuỗi hành trình sản phẩm của FSC
- 3.6 Hướng dẫn về Gỗ có kiểm soát
- 3.7 Danh sách các cơ quan cấp chứng chỉ được FSC thừa nhận



Quản lý Chuỗi hành trình sản phẩm
Đối với các sản phẩm gỗ

Sách này được dịch và in sang tiếng Việt với sự hỗ trợ kinh phí của: WWF, SNV, Bộ NN&PTNT, SECO, GTZ, EC



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Federal Department of Economic Affairs FDEA
State Secretariat for Economic Affairs SECO

